TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2017/HSST
Ngày: 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tấn
  2. Ông Mai Đức Danh
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường
- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Đấu - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/HSST ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Q - Sinh ngày: 30/9/1993; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Trọng Q1 - Sinh năm 1964 và con bà: Lâm Thị H - Sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự; Tiền án: Không;

Nhân thân: Hiện nay bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Hiện nay đang bị tạm giam trong vụ án khác; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc L - Sinh năm: 1971; (Có mặt)

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

* Người có quyền lợi liên quan:

- Anh Lê Hữu C - Sinh năm: 1976; (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lâm Bá M - Sinh năm: 1977; (Có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trọng Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/7/2017, Nguyễn Trọng Q điều khiển xe mô tô BKS: 36C1-135.xy đi trên Quốc lộ 1A theo hướng từ xã H đến khu kinh tế N. Khi đi qua cửa hàng sửa chữa lốp ô tô của anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971, tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Trọng Q thấy 01 chiếc súng bắn lốp ô tô màu trắng nhãn hiệu K (Kocen) đang để trước sân nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát thấy không có ai trông coi, Q dừng xe trước sân, cầm dây dẫn hơi kéo chiếc súng lại chỗ mình, tháo chốt gắn giữa ống dẫn hơi và chiếc súng rồi đem chiếc súng bỏ đi. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 36C1-135.xy mang chiếc súng đến cửa hàng M.C tại thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để hỏi bán. Gặp anh Lê Hữu C, sinh năm 1976 là chủ cửa hàng, Q nói "chiếc máy này em nhặt ở dưới Nhiệt điện N anh có mua không". Anh C đồng ý và mua chiếc máy với giá 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Sau khi có số tiền này, Q đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 10/7/2017, Q đã đến Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 88/KLĐGTS ngày 12/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện T kết luận: 01 súng bắn lốp ô tô hiệu K (kocen) có số serial L20134 đã qua sử dụng có giá trị là 9.500.000 đồng *(Chín triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Về vật chứng:

- Đối với 01 súng bắn lốp ô tô hiệu K (kocen) có số serial L20134, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc L;

- Đối với xe mô tô BKS: 36C1-135.xy, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Lâm Bá M. Do khi cho Q mượn xe, anh M không biết Q dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M.

Về phần dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc L đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu đề nghị gì;

- Anh Lê Hữu C không yêu cầu Nguyễn Trọng Q trả lại số tiền 1.500.000đ mà anh C đã đưa cho Q khi mua chiếc súng bắn lốp ô tô.

Bản cáo trạng số 152/CT - VKS ngày 5/10/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Trọng Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa VKS đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt với Nguyễn Trọng Q từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trọng Q khai nhận:

Ngày 05/7/2017, tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Trọng Q đã có hành vi trộm cắp 01 súng bắn lốp ô tô hiệu K (kocen) có số serial L20134 đã qua sử dụng có giá trị là 9.500.000 đồng *(Chín triệu năm trăm nghìn đồng)* của anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971, trú tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Q về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trọng Q phạm tội "Trộm căp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là chính xác.

*** Xét tính chất vụ án:** Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

*** Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:**

Tiền án, tiền sự: Không; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét và đánh giá toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo bị tạm giữ 3 ngày, bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 23/9/2017 bị cáo lại có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên hiện nay bị cáo đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam của Công an thành phố Thanh Hóa. Do đó, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

*** Đối với hình phạt bổ sung**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng**:

Anh Nguyễn Ngọc L đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

Anh Lê Hữu C không yêu cầu Nguyễn Trọng Q trả lại số tiền 1.500.000đ mà anh C đã đưa cho Q khi mua chiếc súng bắn lốp ô tô nên HĐXX không xem xét.

*** Án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS;

*** Xử phạt**: Nguyễn Trọng Q 09 tháng tù (Được trừ 3 ngày đã tạm giữ). Thời hạn còn lại phải chấp hành là 08 tháng 27 ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Án phí:** Áp dụng các Điều 99, 231, 234 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, có mặt anh L và anh M, vắng mặt anh C tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh